

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

*Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các Trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;*

*Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;*

*Căn cứ Quyết định 1795/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27 tháng 4 năm 2020;*

*Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 28 Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: Nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa

đổi, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

**Điều 3.** Chuẩn đầu ra của 28 Chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://huaf.edu.vn> và <http://daotao.huaf.edu.vn>.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ban ĐT&CTSV ĐHH;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV;  
KT, BDCLGD, TT&PC.



# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

## A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Nuôi trồng thủy sản**
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Aquaculture**
3. Trình độ đào tạo: **Đại học**
4. Mã ngành đào tạo: **7620301**
5. Đối tượng tuyển sinh: **Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo**
6. Thời gian đào tạo: **4,5 năm**
7. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **157 tín chỉ**
9. Văn bằng tốt nghiệp: **Kỹ sư**

## B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

### I. Mục tiêu đào tạo

#### 1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản bậc đại học nhằm đào tạo kỹ sư thủy sản có đủ sức khỏe, kiến thức, kỹ năng và năng lực thực hiện, phân tích, đánh giá các hoạt động sản xuất, nghiên cứu và kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

**Kiến thức:** Vận dụng được khối kiến thức chung, kiến thức bổ trợ của nhóm ngành, kiến thức liên quan trực tiếp, mang tính đặc thù của ngành học, và chuyên ngành vào hoạt động Nuôi trồng thủy sản.

**Kỹ năng:** Thành thạo các khâu kỹ thuật trong quy trình sản xuất giống và nuôi các đối tượng thủy sản phổ biến; tổ chức, quản lý và vận hành các cơ sở sản xuất thủy sản như trại giống, trại nuôi thương phẩm và kinh doanh dịch vụ; xây dựng đề cương, triển khai các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học và viết các báo cáo khoa học trong lĩnh vực thủy sản.

**Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và cải tiến quy trình công nghệ trong hoạt động sản xuất thủy sản. Tuân thủ pháp luật và có ý thức trách nhiệm công dân trong việc duy trì và phát triển bền vững Nuôi trồng thủy sản.

### II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

#### 1. Kiến thức (PLO1)

VW/

- **PLO1.1.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất (chứng chỉ); quốc phòng – an ninh (chứng chỉ); công nghệ thông tin (chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một kỹ sư ngành Nuôi trồng thủy sản.

- **PLO1.2.** Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng công cụ để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một kỹ sư Nuôi trồng thủy sản một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.

- **PLO1.3.** Phân loại được một số đối tượng nuôi chính, động vật đáy, động thực vật phù du có ý nghĩa trong nuôi trồng thủy sản.

- **PLO1.4.** Tổng hợp, phân tích được đặc điểm sinh học của các đối tượng thủy sản để xây dựng và thực hiện các quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản theo hướng phát triển bền vững.

- **PLO1.5.** Kiểm tra, đánh giá được tình trạng chất lượng nước, thức ăn, dịch bệnh và chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực thủy sản.

- **PLO1.6.** Sử dụng hợp lý thuốc, hóa chất trong hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản.

- **PLO1.7.** Vận dụng kiến thức thị trường, triển khai các dịch vụ liên quan đến Nuôi trồng thủy sản.

## **2. Kỹ năng (PLO2)**

- **PLO2.1.** Kỹ năng xác định, lựa chọn các giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn ngành Nuôi trồng thủy sản một cách phù hợp.

- **PLO2.2.** Xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

- **PLO2.3.** Kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.

- **PLO2.4.** Có năng lực bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).

- **PLO2.5.** Thành thạo các thao tác kỹ thuật và xây dựng các quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản.

## **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (PLO3)**

- **PLO3.1.** Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hoá.

*Tha*

- **PLO3.2.** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.

- **PLO3.3.** Thực hành được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một kỹ sư ngành Nuôi trồng thủy sản.

- **PLO3.4.** Trung thực trong nghề nghiệp, kiên trì, năng động, sáng tạo và sẵn sàng đương đầu với khó khăn trong hoạt động nghề nghiệp.

### **III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ ngành Nuôi trồng thủy sản vào thực tế sản xuất.

- Có khả năng học tập bậc sau đại học liên quan đến lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản ở trong nước và quốc tế.

### **IV. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp**

- Chuyên viên các cơ quan quản lý thủy sản từ Trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Phòng nông nghiệp, Trạm khuyến nông khuyến ngư tại các huyện,...).

- Giảng viên, nghiên cứu viên các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật ngành Nuôi trồng thủy sản; tham gia các dự án liên quan đến lĩnh vực thủy sản trong nước và quốc tế.

- Chuyên viên các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến thủy sản gồm các công ty thức ăn, thú y thủy sản, sản xuất và chế biến thủy sản.

- Làm chủ các doanh nghiệp về tư vấn, nuôi trồng thủy sản, quản lý sức khỏe động vật thủy sản, quản lý thức ăn, và thuốc thú y thủy sản.

